

1. Chất lượng giáo dục

	Tổng số học sinh	Lớp 1				Lớp 2				Lớp 3				Lớp 4							
		Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số						
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc	Khuyết tật	Nữ		Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
I. Kết quả học tập																					
1. Tiếng Việt	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	531	125	64	0	0	0	126	63	0	0	0	143	74	0	0	0	137	72	0	0	0
Hoàn thành	68	15	8	0	0	0	18	3	0	0	1	20	4	1	0	2	15	3	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	514	128	65	0	0	0	122	59	0	0	0	137	71	0	0	0	127	65	0	0	0
Hoàn thành	77	12	7	0	0	0	22	7	0	0	1	26	7	1	0	2	17	8	0	0	0
Chưa hoàn thành	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	2	0	0	0
3. Tự nhiên và Xã hội	447	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	415	133	68	0	0	0	133	63	0	0	0	149	75	0	0	0	0	0	0	0	0
Hoàn thành	32	7	4	0	0	0	11	3	0	0	1	14	3	1	0	2	0	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Khoa học	152	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	138	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	138	71	0	0	0
Hoàn thành	14	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	14	4	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Lịch sử và Địa lí	152	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	140	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	140	70	0	0	0
Hoàn thành	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	5	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Tiếng Anh	315	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	270	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	140	70	0	0	0	130	70	0	0	0
Hoàn thành	45	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	23	8	1	0	2	22	5	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Tin học	315	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	202	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	117	56	0	0	0	85	49	0	0	0
Hoàn thành	113	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	46	22	1	0	2	67	26	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Đạo đức	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0

	Tổng số học sinh	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4				
		Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số			
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
Hoàn thành tốt	566	136	68	0	0	0	135	64	0	0	0	153	75	0	0	0	142	74	0	0	0
Hoàn thành	33	4	4	0	0	0	9	2	0	0	1	10	3	1	0	2	10	1	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Âm nhạc	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	557	129	68	0	0	0	134	63	0	0	0	153	77	0	0	1	141	74	0	0	0
Hoàn thành	42	11	4	0	0	0	10	3	0	0	1	10	1	1	0	1	11	1	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Mĩ thuật	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	544	129	68	0	0	0	130	62	0	0	1	146	72	0	0	0	139	73	0	0	0
Hoàn thành	55	11	4	0	0	0	14	4	0	0	0	17	6	1	0	2	13	2	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. Hoạt động trải nghiệm	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	561	132	67	0	0	0	132	61	0	0	0	151	74	0	0	0	146	73	0	0	0
Hoàn thành	38	8	5	0	0	0	12	5	0	0	1	12	4	1	0	2	6	2	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. Giáo dục thể chất	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	557	134	70	0	0	0	130	62	0	0	0	153	75	0	0	1	140	74	0	0	0
Hoàn thành	42	6	2	0	0	0	14	4	0	0	1	10	3	1	0	1	12	1	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Công nghệ	315	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Hoàn thành tốt	293	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	149	75	0	0	0	144	74	0	0	0
Hoàn thành	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	14	3	1	0	2	8	1	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II. Những phẩm chất chủ yếu																					
Yêu nước	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	570	140	72	0	0	0	134	63	0	0	0	153	77	1	0	0	143	74	0	0	0
Đạt	29	0	0	0	0	0	10	3	0	0	1	10	1	0	0	2	9	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	578	140	72	0	0	0	138	65	0	0	0	156	75	1	0	0	144	74	0	0	0
Đạt	21	0	0	0	0	0	6	1	0	0	1	7	3	0	0	2	8	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm chỉ	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	547	138	70	0	0	0	125	60	0	0	0	147	75	0	0	0	137	72	0	0	0

	Tổng số học sinh	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4				
		Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số			
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
Đạt	52	2	2	0	0	0	19	6	0	0	1	16	3	1	0	2	15	3	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	563	140	72	0	0	0	134	62	0	0	0	148	76	0	0	0	141	71	0	0	0
Đạt	36	0	0	0	0	0	10	4	0	0	1	15	2	1	0	2	11	4	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	563	139	71	0	0	0	132	63	0	0	0	147	74	0	0	0	145	74	0	0	0
Đạt	36	1	1	0	0	0	12	3	0	0	1	16	4	1	0	2	7	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Những năng lực cốt lõi																					
1. Những năng lực chung																					
Tự chủ và tự học	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	549	135	69	0	0	0	126	61	0	0	0	148	74	0	0	0	140	72	0	0	0
Đạt	50	5	3	0	0	0	18	5	0	0	1	15	4	1	0	2	12	3	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Giao tiếp và hợp tác	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	563	139	71	0	0	0	132	62	0	0	0	150	75	0	0	0	142	73	0	0	0
Đạt	36	1	1	0	0	0	12	4	0	0	1	13	3	1	0	2	10	2	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	555	131	67	0	0	0	132	62	0	0	0	149	75	0	0	0	143	73	0	0	0
Đạt	44	9	5	0	0	0	12	4	0	0	1	14	3	1	0	2	9	2	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Những năng lực đặc thù																					
Ngôn ngữ	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	548	129	67	0	0	0	127	60	0	0	0	148	74	0	0	0	144	74	0	0	0
Đạt	51	11	5	0	0	0	17	6	0	0	1	15	4	1	0	2	8	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tính toán	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0
Tốt	549	131	67	0	0	0	131	62	0	0	0	146	75	0	0	0	141	72	0	0	0
Đạt	50	9	5	0	0	0	13	4	0	0	1	17	3	1	0	2	11	3	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khoa học	599	140	72	0	0	0	144	66	0	0	1	163	78	1	0	2	152	75	0	0	0

	Tổng số học sinh	Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
<i>1. Kết quả học tập</i>							
<i>1. Tiếng Việt</i>	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	151	151	69	0	0	0	0
Hoàn thành	14	14	5	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
<i>2. Toán</i>	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	148	148	69	0	0	0	0
Hoàn thành	17	17	5	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
<i>3. Khoa học</i>	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	151	151	69	0	0	0	0
Hoàn thành	14	14	5	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
<i>4. Lịch sử và Địa lí</i>	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	153	153	70	0	0	0	0
Hoàn thành	12	12	4	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
<i>5. Tiếng Anh</i>	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	134	134	68	0	0	0	0
Hoàn thành	31	31	6	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
<i>6. Tin học</i>	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	107	107	49	0	0	0	0
Hoàn thành	58	58	25	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
<i>7. Đạo đức</i>	165	165	74	0	0	0	0

	Tổng số học sinh	Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
Hoàn thành tốt	160	160	71	0	0	0	0
Hoàn thành	5	5	3	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
8. Âm nhạc	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	151	151	68	0	0	0	0
Hoàn thành	14	14	6	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
9. Mĩ thuật	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	148	148	69	0	0	0	0
Hoàn thành	17	17	5	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
10. Kỹ thuật	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	160	160	71	0	0	0	0
Hoàn thành	5	5	3	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
11. Thể dục	165	165	74	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	149	149	70	0	0	0	0
Hoàn thành	16	16	4	0	0	0	0
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0
II. Năng lực							
Tự phục vụ, tự quản	165	165	74	0	0	0	0
Tốt	156	156	69	0	0	0	0
Đạt	9	9	5	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
Hợp tác	165	165	74	0	0	0	0

	Tổng số học sinh	Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
Tốt	155	155	69	0	0	0	0
Đạt	10	10	5	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	165	165	74	0	0	0	0
Tốt	155	155	69	0	0	0	0
Đạt	10	10	5	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
III. Phẩm chất							
Chăm học, chăm làm	165	165	74	0	0	0	0
Tốt	160	160	70	0	0	0	0
Đạt	5	5	4	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
Tự tin, trách nhiệm	165	165	74	0	0	0	0
Tốt	161	161	71	0	0	0	0
Đạt	4	4	3	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực, kỉ luật	165	165	74	0	0	0	0
Tốt	160	160	70	0	0	0	0
Đạt	5	5	4	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
Đoàn kết, yêu thương	165	165	74	0	0	0	0
Tốt	161	161	71	0	0	0	0
Đạt	4	4	3	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
IV. Khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0
- Giấy khen cấp trường	0	0	0	0	0	0	0

	Tổng số học sinh	Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
- Giấy khen cấp trên							
<i>VI. HSDT được trợ giảng</i>							
<i>VII. HS.K.Tật</i>							

2. Điểm số học sinh

	Tổng số học sinh	Khối 4						Khối 5					
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
1. Tiếng Việt													
Điểm 10	238	95	50	0	0	0	0	143	68	0	0	0	0
Điểm 9	52	37	21	0	0	0	0	16	3	0	0	0	0
Điểm 8	17	12	2	0	0	0	0	5	2	0	0	0	0
Điểm 7	6	6	1	0	0	0	0						
Điểm 6	2	2	1	0	0	0	0						
Điểm 5													
Dưới điểm 5	1							1	0	0	0	0	0
2. Toán													
Điểm 10	181	34	20	0	0	0	0	147	64	0	0	0	0
Điểm 9	43	33	14	0	0	0	0	10	7	0	0	0	0
Điểm 8	35	29	14	0	0	0	0	6	3	0	0	0	0
Điểm 7	22	21	11	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Điểm 6	14	13	6	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Điểm 5	14	14	8	0	0	0	0						
Dưới điểm 5	8	8	2	0	0	0	0						

Người lập biểu

Vũ Thị Huệ

Yên Định, ngày 25 tháng 3 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Chiên

